

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐIỆN BIÊN

GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

NGÀNH/NGHỀ: KẾ TOÁN

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1372/QĐ-CDKTKTĐB ngày 31
tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế
Kỹ thuật Điện Biên)*

Điện Biên, năm 2019

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình trên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Tài chính và tiền tệ là lĩnh vực khoa học vô cùng phong phú, hấp dẫn, song hành cùng kinh tế hàng hóa thị trường. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi quốc gia, các chính sách về tài chính, tiền tệ nhanh chóng trở thành một trong những chính sách quản lý vĩ mô quan trọng bậc nhất của nhà nước. Các khoa học về tài chính, tiền tệ còn là công cụ hàng đầu trong hoạch định quản lý và quản trị kinh doanh của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp...

Giáo trình “Tài chính - Tiền tệ” sẽ cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tài chính và tiền tệ cho người học như tài chính nhà nước, tài chính doanh nghiệp, tài chính của các tổ chức tài chính trung gian, lạm phát tiền tệ và các chính sách tiền tệ của nhà nước...

Điện Biên, ngày 20 tháng 12 năm 2019

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên: ThS. Hoàng Thị Liên
2. Thành viên: ThS. Phạm Thị Hà

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH VÀ TIỀN TỆ	1
1.1 Những vấn đề cơ bản về tiền tệ.....	1
1.2. Những vấn đề cơ bản về tài chính.....	5
CHƯƠNG 2 NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	10
2.1. Ngân sách nhà nước	10
2.2. Thu và chi của ngân sách nhà nước	11
2.3. Phân cấp quản lý ngân sách	15
2.4. Chu trình ngân sách.....	15
2.5. Đơn vị dự toán.....	15
CHƯƠNG 3 TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	18
3.1. Nguồn vốn và phương thức huy động vốn của doanh nghiệp	18
3.2. Quản lý tài sản cố định của doanh nghiệp	21
3.3. Quản lý tài sản lưu động	22
CHƯƠNG 4 CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH TRUNG GIAN	24
4.1. Khái niệm, chức năng của các tổ chức tài chính trung gian	24
4.2. Các loại hình tổ chức tài chính trung gian	25
4.3. Các trung gian tài chính ở Việt Nam	26
CHƯƠNG 5 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH	28
5.1. Thị trường tài chính.....	28
5.2. Các chủ thể tham gia TTTC	29
5.3. Cấu trúc của thị trường tài chính.....	29
5.4. Khủng hoảng thị trường tài chính	30
CHƯƠNG 6 TÍN DỤNG VÀ LÃI SUẤT TÍN DỤNG	32
6.1. Sự ra đời và phát triển của tín dụng	32
6.2. Phân loại tín dụng.....	32
6.3. Các hình thức tín dụng	33
6.4. Lãi suất tín dụng.....	34
CHƯƠNG 7 NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ QUỐC GIA.....	37
7.1. Ngân hàng trung ương.....	37

7.2. Chức năng của ngân hàng trung ương	38
7.3. Chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương	39
CHƯƠNG 8 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	42
8.1. Khái niệm	42
8.2. Chức năng.....	42
8.3. Bảng cân đối tài sản của NHTM.....	43
8.4. Nguyên tắc chung của việc quản lý tài sản và nguồn vốn NHTM	44
CHƯƠNG 9 TÀI CHÍNH QUỐC TẾ.....	47
9.1. Cán cân thanh toán quốc tế	47
9.2. Các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế	48
9.3. Các tổ chức tài chính - tín dụng quốc tế	48
9.4. Khái niệm tỷ giá hối đoái	48
9.5. Các phương thức thanh toán quốc tế.....	49
CHƯƠNG 10 LẠM PHÁT TIỀN TỆ	51
10.1. Khái niệm về lạm phát	51
10.2. Phân loại lạm phát.....	51
10.3. Nguyên nhân lạm phát	52
10.4. Tác động của lạm phát	53
10.5. Biện pháp khắc phục lạm phát	53

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tài chính – Tiền tệ

Mã môn học: C.TCTT.2.220

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

- Vị trí: Môn học Tài chính – Tiền tệ thuộc nhóm các môn học cơ sở được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học chung. Trong nhóm các môn học cơ sở, môn Tài chính – Tiền tệ được bố trí song song với các môn kinh tế vi mô, Pháp luật kinh tế, Nguyên lý thống kê.

- Tính chất: Môn học Tài chính – Tiền tệ cung cấp những kiến thức cơ bản, nền tảng về tài chính làm cơ sở cho người học nhận thức các môn chuyên môn của nghề.

- Ý nghĩa và vai trò của môn học: Môn học cung cấp các kiến thức lí luận cơ bản về tiền tệ và hệ thống tài chính quốc gia, quốc tế. Trên cơ sở các kiến thức tài chính cơ bản đó người học có thể phân tích tình hình biến động kinh tế trong từng thời kì; đưa ra được những quyết định kinh tế đơn giản, quản lý tài chính cho bản thân, gia đình.

Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống tài chính, các hoạt động tài chính tiền tệ diễn ra trong nền kinh tế; làm cơ sở cho người học nhận thức các môn chuyên môn: Tài chính doanh nghiệp, Phân tích tài chính doanh nghiệp

- Về kỹ năng:

+ Nắm bắt được phương pháp nghiên cứu đặc thù đối với các vấn đề thuộc khoa học Tài chính – Tiền tệ.

+ Có khả năng nhận thức ban đầu và ứng xử với các vấn đề Tài chính – Tiền tệ.

+ Có kỹ năng đọc, hiểu và phân tích nội dung của một số văn bản pháp luật Tài chính – Tiền tệ quan trọng.

+ Người học có thêm kỹ năng phân tích và đánh giá các vấn đề xã hội dưới góc nhìn của khoa học Tài chính – Tiền tệ.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nghiêm túc, cẩn thận, trung thực khi nghiên cứu

+ Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn

+ Biết áp dụng các kiến thức lí luận môn học vào phân tích các hiện tượng kinh tế trong thực tiễn.

Nội dung của môn học

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH VÀ TIỀN TỆ

Giới thiệu:

Tiền tệ và tài chính là những phạm trù kinh tế gắn liền với nền sản xuất và lưu thông hàng hóa. Nó có vai trò thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế xã hội của mỗi quốc gia cũng như trên phạm vi quốc tế, đặc biệt là trong nền kinh tế thị trường – nền kinh tế được tiền tệ hóa cao độ.

Trong chương 1 cuốn sách giới thiệu tới bạn đọc những vấn đề cơ bản nhất về lịch sử của tiền tệ, tài chính.

Mục tiêu:

◆ Người học trình bày được lịch sử ra đời, bản chất, chức năng của tiền tệ, các hình thái tiền tệ trên thế giới. Nêu được tiền đề ra đời, bản chất, chức năng của tài chính.

◆ Phân tích được một cách khái quát vai trò của hệ thống tài chính quốc gia, phân tích được các khâu trong hệ thống tài chính quốc gia và mối quan hệ giữa các khâu đó.

Nội dung chính

1.1 Những vấn đề cơ bản về tiền tệ

1.1.1 Sự ra đời, phát triển và các định nghĩa về tiền tệ

Trong thời kỳ đầu của chế độ cộng sản nguyên thủy, ăn hang ở lỗ, cuộc sống hoang dã, sống theo bầy đàn, không có sự cạnh tranh, không có sản phẩm dư thừa, chưa có sự xuất hiện của tiền.

Quá trình ra đời của tiền tệ: trong lịch sử phát triển của mình, tiền tệ đã trải qua 4 hình thái

- Hình thái giá trị giản đơn hay ngẫu nhiên: đây là hình thái giá trị đầu tiên xuất hiện cùng với việc ngẫu nhiên trao đổi hàng hóa - hình thức trao đổi trực tiếp H - H. Ví dụ: 1 m vải = 10 kg thóc. Ở hình thái giá trị này, thuộc với thuộc tính tự nhiên của mình đã trở thành phương tiện biểu hiện giá trị của vải và được gọi là hình thái vật ngang giá.

- Hình thái giá trị toàn bộ hay mở rộng: đây là hình thái giá trị thay thế cho hình thái giá trị giản đơn hay ngẫu nhiên, khi lực lượng sản xuất đã phát triển ở mức độ cao hơn, sau phân công lao động xã hội lần thứ nhất, chăn nuôi tách khỏi trồng trọt, trao đổi hàng hóa diễn ra thường xuyên hơn, đa dạng hơn, một hàng hóa có thể trao đổi với nhiều hàng hóa khác

Ví dụ: 1 m vải = 10 kg thóc, hay 1 lưỡi rìu, hay = 0,1 chỉ vàng, hay = .v.v.v...

Khác với hình thái giá trị giản đơn hay ngẫu nhiên trên đây - thóc là vật ngang giá trong trao đổi, hình thái giá trị toàn bộ hay mở rộng ở đây, hình thái vật ngang giá đã được mở rộng ra các hàng hóa khác được trao đổi trên thị trường

như thóc, rìu, vàng... Dù vật ngang giá đã được mở rộng, nhưng đây vẫn là quá trình trao đổi trực tiếp, tỷ lệ trao đổi chưa được cố định. Bởi vậy, quá trình trao đổi hàng hóa vẫn phải đi đường vòng để được hàng hóa mà mình cần. Người có vải muốn đổi lấy thóc, nhưng người có thóc lại không cần đến vải mà lại cần hàng hóa khác chẳng hạn. Vậy là người có vải phải đi tìm người có hàng hóa mà người có thóc cần trước khi đổi lấy thóc...

- Hình thái giá trị chung: đây là hình thái giá trị được xuất hiện khi nền kinh tế hàng hóa đã phát triển ở mức độ cao hơn, hàng hóa trao đổi thường xuyên hơn, phong phú hơn. Để khắc phục khó khăn trong trao đổi trực tiếp trên đây, người ta phải đi đường vòng, mang hàng hóa của mình đổi lấy thứ hàng hóa mà nó được nhiều người ưa chuộng, rồi đem đổi lấy hàng hóa mà mình cần. Khi vật ngang giá trong trao đổi được cố định ở một hàng hóa được nhiều người ưa chuộng (vải chẳng hạn), thì hình thái giá trị chung xuất hiện.

Ở đây, tất cả các hàng hóa trao đổi đều được biểu hiện giá trị ở một hàng hóa đóng vai trò vật ngang giá chung. Tuy nhiên, vật ngang giá chung lúc này vẫn chưa cố định ở một hàng hóa cụ thể. Vật ngang giá chung có thể khác nhau ở các thị trường địa phương khác nhau, ở các dân tộc khác nhau, ở các thời kỳ khác nhau...

- Hình thái tiền tệ: đây là hình thái giá trị cao nhất, nó xuất hiện cùng với nền kinh tế hàng hóa phát triển, trao đổi hàng hóa thường xuyên hơn, đa dạng hơn, vượt ra khỏi các thị trường địa phương, khỏi phạm vi các dân tộc. Bởi vậy, tình trạng nhiều hàng hóa thay nhau đóng vai trò vật ngang giá chung như hình thái giá trị chung đã vấp phải nhiều khó khăn. Thực tế đòi hỏi khách quan phải có một hàng hóa đóng vai trò vật ngang giá chung cố định - hàng hóa đó là tiền tệ.

Ví dụ:

10 kg thóc, hay 1 m vải, hay 1 lưỡi rìu = 0,1 chỉ vàng = Vật ngang giá chung (Vàng trở thành tiền tệ)

Từ hình thái giá trị giản đơn hay ngẫu nhiên đến hình thái tiền tệ là một quá trình lịch sử lâu dài, nhằm giải quyết các mâu thuẫn vốn có trong bản thân hàng hóa. Tiền tệ ra đời đã làm cho việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ được dễ dàng, nhanh chóng hơn.

Nghiên cứu về lịch sử ra đời của tiền tệ, các giáo sư Paul A. Samuelson (Viện Dự trữ liên bang và ngân khố Mỹ) và William D. Nordhaus (trường Đại học Yale Mỹ) cũng kết luận rằng: "Do các xã hội có sự mua bán rộng rãi không thể vượt qua được các cản trở quá lớn của hình thức trao đổi hiện vật, nên việc sử dụng một vật trung gian làm phương tiện trao đổi được mọi người chấp nhận. Đó là tiền tệ (Kinh tế học - tập I, trang 332 - Viện quan hệ quốc tế Việt Nam biên dịch năm 1989).

1.1.2. Bản chất của tiền tệ

Tiền tệ là sản phẩm tất yếu của nền kinh tế hàng hóa, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình trao đổi hàng hóa, dịch vụ. Suy cho cùng, về bản chất, tiền

tệ là vật ngang giá chung, làm phương tiện để trao đổi hàng hóa, dịch vụ và thanh toán các khoản nợ.

Theo quan điểm của Karl.Marx, “Tiền tệ là hàng hóa đặc biệt, độc quyền đóng vai trò vật ngang giá chung để đo lường, biểu hiện giá trị của hàng hóa và phương tiện lưu thông hàng hóa” (Karl Marx, Tư bản, quyển 1, tập 1, trang 127, NXB Sự Thật Hà Nội, 1963),

Theo Frederic S.Mishkin - trường Đại học Columbia (Mỹ) thì "Tiền tệ là bất cứ cái gì được chấp nhận chung trong việc thanh toán để nhận hàng hoá, dịch vụ hoặc trong việc trả nợ" (Kinh tế tiền tệ, Ngân hàng và thị trường tài chính của Frederic S.Mishkin - trường Đại học Columbia xuất bản năm 1992).

Bản chất tiền tệ là vật ngang giá chung, làm phương tiện để trao đổi hàng hóa, dịch vụ và thanh toán các khoản nợ

1.1.3. Các chức năng của tiền tệ

Thước đo giá trị:

- Tiền tệ được dùng để đo lường giá trị các HH, dịch vụ trước khi trao đổi
- Khi thực hiện chức năng đơn vị định giá, tiền đã chuyển giá trị thành giá cả, giá cả là biểu hiện bằng tiền của giá trị.

Phương tiện trao đổi:

- Tiền thực hiện chức năng phương tiện trao đổi khi tiền tệ là vật trung gian, môi giới cho quá trình trao đổi hàng hóa, dịch vụ, có nghĩa là tiền được dùng để chi trả, thanh toán hàng hóa

Phương tiện dự trữ về mặt giá trị:

- Khi tạm thời chưa có nhu cầu sử dụng tiền làm phương tiện trao đổi và thanh toán, tiền tệ được cất trữ lại để dành cho những giao dịch trong tương lai. Khi đó tiền tệ thực hiện chức năng phương tiện cất trữ giá trị.
- Tiền không phải là nơi duy nhất chứa đựng giá trị mà các tài sản khác cũng là nơi chứa giá trị như: xe máy, ô tô, cổ phiếu, trái phiếu.... nhưng tiền lại là tài sản có tính lỏng cao nhất

1.1.4. Sự phát triển các hình thái tiền tệ

Tiền tệ bằng hàng hóa:

+ Trong thời kỳ đầu tiên của lịch sử tiền tệ tùy theo những điều kiện cụ thể của các dân tộc khác nhau và ở các thời đại khác nhau mà vai trò tiền tệ được thể hiện ở các hàng hóa khác nhau:

+ Những HH đóng vai trò vật ngang giá chung để trao đổi nhiều lần với HH khác

+ Hàng hóa là da thú, muối, vải, vòng đá

Tiền vàng:

+ Vàng là loại tiền tệ được sử dụng phổ biến và lâu dài nhất

- + Tiền vàng tồn tại dưới dạng nén hoặc dạng thỏi
- + Ngày nay vàng được đưa vào dự trữ cho các quốc gia, các cá nhân.

Tiền đúc bằng kim loại kém giá:

- Tiền đúc bằng thứ kim loại thường: đồng, chì, kẽm, nhôm.
- Lưu thông chủ yếu trong thời đại phong kiến, do nhà vua giữ và độc quyền phát hành.

Tiền giấy:

- Tiền giấy được làm bằng nguyên liệu giấy
- Tiền giấy được phát hành từ các triều đại phong kiến
- Việc sử dụng tiền giấy đã trở thành phổ biến do tính thuận tiện của nó trong việc làm phương tiện trao đổi hàng hóa

Tiền chuyển khoản:

- Hình thức tiền tệ này được sử dụng bằng cách ghi chép trong sổ sách kế toán của ngân hàng và khách hàng
- Tiền chuyển khoản xuất hiện đầu tiên tại nước Anh, giữa thế kỷ 19

1.1.5. Các khối tiền tệ

a. Khối lượng tiền trong lưu thông

- Khái niệm: là chỉ tất cả các phương tiện được chấp nhận làm trung gian trao đổi với mọi hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác tại 1 thị trường và trong 1 khoảng thời gian nhất định.

- Công thức tính

M1: Khối tiền tệ giao dịch

- + Tiền mặt + Tiền gửi không kỳ hạn

M2: Khối lượng tiền tệ giao dịch mở rộng

- + M1 + Tiền gửi có kỳ hạn

M3: Khối tiền tệ tài sản

- + M2 + Tiền trên các chứng từ có giá (trái phiếu CP, TP KBNN, CP)

M4: Khối lượng tiền trong lưu thông

- + M3 + các phương tiện thanh toán khác

b. Khối lượng tiền cần thiết trong lưu thông

Khối lượng tiền cần thiết trong lưu thông tỷ lệ thuận với tổng số giá cả hàng hóa và tỷ lệ nghịch với tốc độ lưu thông bình quân của tiền tệ

1.1.6. Các chế độ lưu thông tiền tệ

- Bản vị tiền tệ: tức cái gì được dùng làm cơ sở định giá đồng tiền quốc gia